

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị **Kha Hoàng A** - Sinh năm: 1982; địa chỉ: Ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Anh **Nguyễn Ngọc T** - Sinh năm: 1979; địa chỉ: Ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Kha Hoàng A thống nhất thuận tình ly hôn, không yêu cầu về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Sự thỏa thuận này của anh T, chị Hoàng A là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Kha Hoàng A có một người con chung là Nguyễn Ngọc H - Sinh ngày 08/8/2004 (hiện đang sống chung với anh T). Anh T và chị Hoàng A thống nhất với nhau là anh T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, chị Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này của anh T chị Hoàng A là phù hợp với nguyện vọng của người con và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Kha Hoàng A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Kha Hoàng A trình bày là không có nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Kha Hoàng A tự nguyện nhận chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Kha Hoàng A thuận tình ly hôn. Anh T, chị Hoàng A không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung:

+ Anh Nguyễn Ngọc T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung giữa anh với chị Kha Hoàng A là Nguyễn Ngọc H - Sinh ngày 08/8/2004 (hiện đang sống chung với anh T) cho đến khi người con đủ mười tám tuổi. Chị Kha Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu.

+ Chị Kha Hoàng A có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở chỉ thực hiện quyền này. Trường hợp chị Kha Hoàng A lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì anh Nguyễn Ngọc T có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Kha Hoàng A.

+ Vì lợi ích của con chung, anh Nguyễn Ngọc T, chị Kha Hoàng A hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc T, chị Kha Hoàng A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T, chị Kha Hoàng A trình bày là không có nên không xem xét.

2/ Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Kha Hoàng A tự nguyện nhận chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010399 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; anh Nguyễn Ngọc T và chị Kha Hoàng A đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Anh Nguyễn Ngọc T (01 bản);
- Chị Kha Hoàng A (01 bản);
- UBND thị trấn B (01 bản);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp (03 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên